

Bản án số 149/2022/HS-ST

Ngày 10/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hà và ông Trịnh Hồng Hải.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yên Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2022, tại Trung tâm VHTT và học tập cộng đồng phường Chính Gián. Địa chỉ: Số 352 đường Điện Biên Phủ, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 134/2022/HSTT ngày 18 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2022/QĐXXST-HS ngày 29.11.2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn B**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 16/5/1999, tại thành phố Đà Nẵng; Nơi thường trú: Tổ 26, phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông.

Con ông (không rõ) và bà Trần Thị Thanh T (chết);

Tiền án: Ngày 24/02/2020, bị Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 09/12/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã B xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt truy nã ngày 17/10/2022, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Tuấn V**; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 25/3/1993 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi thường trú: Tổ 07, phường H, quận K, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông.

Con ông: Nguyễn Xuân V1, sinh năm 1964 và bà Mai Thị Vân P, sinh năm 1964 (đều còn sống).

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 25/11/2021, bị Công an phường A, quận L, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” với mức tiền phạt 1.500.000đ.

Bị cáo bị bắt truy nã ngày 29/10/2022, có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Ông Nguyễn N, sinh năm 1979. Địa chỉ: Số K58/5C đường K, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số 92 đường T, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Ông Lê Văn L, sinh năm 1975; Địa chỉ: Số K123/H41/21 đường L, phường K, quận K, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn B và Nguyễn Tuấn V là bạn với nhau. Khoảng 15 giờ ngày 09/02/2022, ông Nguyễn N có đề 01 thanh sắt hình trụ ống có chiều dài 2,6m, đường kính 10cm, nặng 20,5kg, dày 01mm có chân đế sắt hình vuông (18 x18) cm, dày 2mm trên sân thượng của dãy nhà trọ tại K58/5C đường K, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng. Lúc này, B và V đang ngồi chơi trên sân thượng dãy nhà trọ thấy thanh sắt hình ống không ai trông coi, B rủ V trộm thanh sắt để bán lấy tiền tiêu xài và được V đồng ý. Sau đó, V dùng xe mô tô Dream màu nâu (không có BKS) chở B ngồi sau vác theo thanh sắt hình ống đến bán tại tiệm phế liệu của ông Hoàng Văn H được 200.000 đồng, B và V đã tiêu xài hết 130.000 đồng. Ông Trịnh Quang M là người hàng xóm gần nhà ông Nguyễn N phát hiện và đến Công an phường T trình báo vụ việc. Tại Công an phường T, B và V đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Quá trình điều tra vụ án, Trần Văn B bỏ trốn, ngày 16/5/2022, Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê ra Quyết định truy nã đối với B, đến ngày 17/10/2022, B bị Công an phường G bắt theo Quyết định truy nã. Quá trình truy tố, Nguyễn Tuấn V bỏ trốn, ngày 28/9/2022, Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê ra Quyết định truy nã đối với V, đến ngày 29/10/2022, V bị Đội Cảnh sát hình sự Công an quận Thanh Khê bắt theo Quyết định truy nã.

Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng:

- 01 thanh sắt hình trụ ống có chiều dài 2,6m, đường kính 10cm, nặng 20,5kg, dày 01mm có chân đế sắt hình vuông (18 x18) cm, dày 2mm thu giữ của ông Hoàng Văn H. Ngày 15/3/2022, Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn N.

- Số tiền 70.000 đồng thu giữ của Trần Văn B. Ngày 21/4/2022, Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê đã trả lại cho anh Hoàng Văn H.

- 01 xe mô tô BKS 43S1-.... (đã bị mất BKS) nhãn hiệu FUSACO màu nâu, số máy 40081350, số khung 001350 thu giữ của Trần Văn B. Xe mô tô BKS 43S1-.... do anh Nguyễn Văn T1 (Sinh năm: 1975; HKTT: Số K814A/H58/5 đường V, tổ 37, phường Đ, quận K, thành phố Đà Nẵng) đứng tên chủ sở hữu. Năm 2021, anh T1 cho anh Lê Văn L (Sinh năm: 1975; trú tại: xã P, huyện X, tỉnh Quảng Nam) xe mô tô trên làm phương tiện đi lại và anh T1 đã làm rơi mất biển kiểm soát trong quá trình sử dụng xe. Ngày 26/01/2022, anh L cho B mượn xe mô tô trên làm phương tiện đi lại và không biết việc B thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 10/5/2022, Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê đã trả lại xe mô tô cho người quản lý hợp pháp là anh Lê Văn L.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 25/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Thanh Khê xác định: 01 thanh sắt hình trụ ống có chiều dài 2,6m, đường kính 10cm; dày 01mm, nặng 20,5kg, có chân đế sắt hình vuông (18 x18) cm, dày 2mm có giá trị là 320.000 đồng.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Nguyễn N đã nhận lại tài sản bị mất trộm, ông Hoàng Văn H đã nhận lại 70.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản Cáo trạng số 136/CT-VKS ngày 17/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Trần Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; truy tố Nguyễn Tuấn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa trình bày luận tội đã giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo B từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù.

- Điểm a khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo V từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Bị hại ông Nguyễn N trình bày: Tôi là chủ nhà trọ tại số K58/5C đường K, quận K, thành phố Đà Nẵng. Vào ngày 09/02/2022, Trần Văn B (là người thuê phòng trọ) và Nguyễn Tuấn V đã trộm cắp của tôi 01 thanh sắt hình trụ ống. Hiện tôi đã nhận lại tài sản bị trộm nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Lời trình bày của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan như sau:

- Ông Lê Văn L trình bày: Xe mô tô BKS 43S1-.... (đã mất BKS) nhãn hiệu FUSACO do ông Nguyễn Văn T1 đứng tên chủ sở hữu. Vào năm 2021, ông T1 cho tôi chiếc xe này sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngày 26/01/2022, tôi cho B mượn xe mô tô để làm phương tiện đi lại. Việc B sử dụng xe để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì tôi không biết. Hiện nay tôi đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì thêm.

- Ông Hoàng Văn H trình bày: Tôi là người mua bán phế liệu tại số 92 đường T. Vào ngày 09/02/2020, tôi có mua 01 thanh sắt hình ống của hai thanh

niên với giá 200.000đ. Tôi không biết tài sản này do trộm cắp mà có. Hiện nay tôi đã trả lại thanh sắt này và nhận lại số tiền 70.000đ từ số tiền mua thanh sắt nên tôi không có yêu cầu gì thêm.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình, xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Điều tra viên cũng như Kiểm sát viên đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ mà pháp luật quy định. Các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố là hợp pháp được xem xét để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn L vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, tuy nhiên sự vắng mặt không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của họ và không ảnh hưởng đến việc xét xử hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự để tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nói trên.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trần Văn B và Nguyễn Tuấn V đã khai nhận toàn bộ quá trình trộm cắp tài sản vào ngày 09/02/2022. Lời khai nhận đó phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cũng như các kết quả định giá tài sản mà Cơ quan điều tra đã thu thập được. Các tài liệu, chứng cứ đó đủ cơ sở để xác định: Khoảng 15 giờ ngày 09/02/2022, tại số K58/5C đường K, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng, Trần Văn B và Nguyễn Tuấn V đã có hành vi trộm cắp 01 thanh sắt hình trụ ống có chiều dài 2,6m, đường kính 10cm, nặng 20,5kg, dày 01mm có chân đế sắt hình vuông (18 x18) cm, dày 2mm của ông Nguyễn N, trị giá 320.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và nhận thức được rằng việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện trộm cắp tài sản. Cụ thể, vào ngày 09/02/2022, bị cáo B và V đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 01 thanh sắt của ông Nguyễn N có trị giá là 320.000đ. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm đơn giản, các bị cáo không bàn bạc trước và không có sự phân công vai trò của từng người. Trong vụ án này, bị cáo B là người rủ rê, lôi

kéo bị cáo V thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Khi phát hiện thanh sắt để trên sân thượng không có người trông coi, B rủ V trộm bán lấy tiền tiêu xài và V đồng ý. Nhân thân bị cáo không tốt, ngày 24/02/2020, bị cáo bị Toà án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 14/2020/HSST, đến nay chưa được xóa án tích nên với giá trị tài sản chiếm đoạt là 320.000đ, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Trước đó, vào ngày 09/12/2016, bị cáo bị Toà án nhân dân thị xã B xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tuy đã được xóa án tích nhưng Hội đồng xét xử cũng xem xét khi quyết định mức án. Với tính chất, mức độ phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Nguyễn Tuấn V là người giúp sức tích cực trong vụ án đồng phạm này. Khi nghe B rủ lấy trộm tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì V đồng ý và dùng xe máy chở B cùng tài sản trộm cắp được đi bán lấy tiền tiêu xài. Ngày 25/11/2021, bị cáo bị Công an phường A, quận L, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” với mức tiền phạt 1.500.000đ. Tháng 12.2021, bị cáo thi hành việc xử phạt, đến nay chưa hết thời hạn xóa nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo một thời gian để bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt sau này.

Bị cáo Trần Văn B và Nguyễn Tuấn V đã có hành vi bỏ trốn trong quá trình các cơ quan tiến hành tố tụng xử lý vụ án và bị bắt theo các Quyết định truy nã đã gây khó khăn trong công tác điều tra, truy tố nên Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc hình phạt khi quyết định mức án.

[3] Tình tiết giảm nhẹ:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo V phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông Nguyễn N đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì thêm; ông Hoàng Văn H là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận 70.000đ và cũng không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng đã được cơ quan điều tra xử lý trong quá trình điều tra là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn B và Nguyễn Tuấn V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Văn B **12 (Mười hai)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/10/2022.

3. Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s, khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tuấn V **06 (sáu) tháng** tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/10/2022.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Trần Văn B và Nguyễn Tuấn V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.

Án xử công khai, các bị cáo, những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND quận Thanh Khê;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Tòa án ND TP Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Nhà tạm giữ CAQ Thanh Khê;
- Cơ quan điều tra CA quận Thanh Khê;
- Cơ quan THAHS CA quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Ngọc Cường